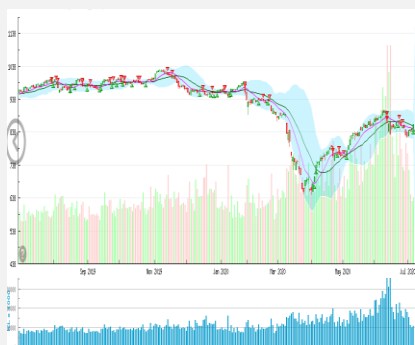


Vn-index
863,16 +0,26% ↑ 187 83

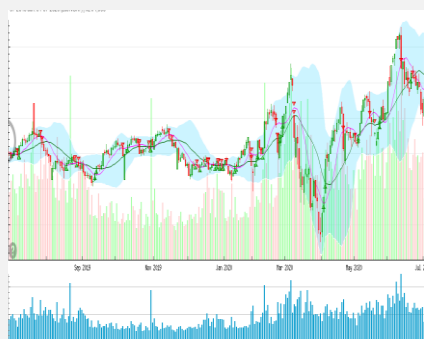


↓ 190

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường sụt giảm nhẹ vào phiên giao dịch buổi chiều do áp lực chốt lời khá lớn. Hiện tượng xanh vỏ đỏ lòng tiếp tục diễn ra trong 3 4 phiên giao dịch vừa qua khi chỉ có một số cổ phiếu có vốn hóa lớn như SAB, VNM, VHM, VCB tăng điểm. Những nhóm còn lại tiếp tục có phiên giao dịch linh xình không có xu thế rõ ràng. Tuy nhiên điểm tích cực là dòng tiền vào thị trường tăng khá mạnh trong phiên 7/7/2020 với thanh khoản đã tăng 53,4% so với phiên trước. Nhiều khả năng thị trường sẽ tiếp tục phân hóa và cơ hội trading sẽ mở ra với những nhóm cổ phiếu vừa sụt giảm mạnh trong thời gian ngắn qua như CEO, KBC.

Hnx-index
113,07 +1,37% ↑ 76 214



↓ 67

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Vnindex tạo cây đồ thân ngắn với bóng trên cho thấy áp lực chốt lời khá lớn đặc biệt khi Vnindex chạm vùng cản ngắn hạn ngày 23 và 24/06/2020. Hệ thống chỉ báo RSI, MFI và MACD tiếp tục hướng lên đặc biệt đường MACD đã cắt lên đường tín hiệu cho thấy xu thế tích cực đang dần trở lại. Tuy vậy VFS vẫn cho rằng xác suất tăng mạnh của Vnindex là không cao. Nhiều khả năng chỉ số chỉ có thể tiếp tục tăng nhẹ trong giai đoạn tới.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường đã phát đi những tín hiệu tích cực sau phiên 06/07/2020, dù những tín hiệu đó chưa thực sự rõ ràng khi chưa được xác nhận bởi thanh khoản. Đây là thời điểm thị trường đã khá cân bằng sau chuỗi giảm điểm liên tiếp từ giữa tháng 6. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân một số cổ phiếu đã giảm mạnh trong thời gian qua như CEO, KBC để đón đầu đà hồi phục nếu có với mức rủi ro có thể chấp nhận được.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư dài hạn nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

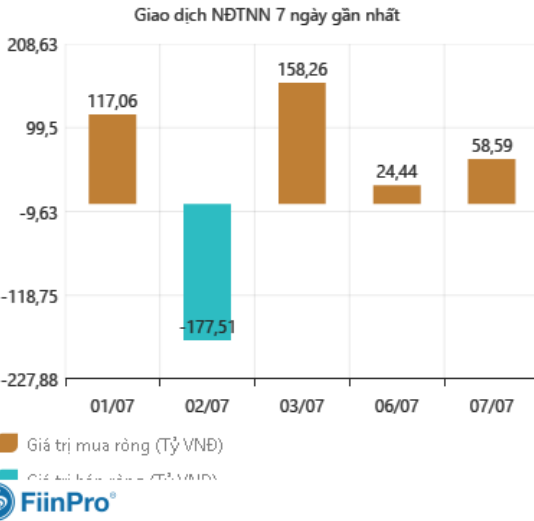
Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt

39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
63	DPM	-	13,4	17/04/2020	18	13	14,2	12/06/2020	6%	Đã chốt do thị trường chung không thuận lợi

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



Giá thịt lợn có thể tiếp tục giảm khi lợn Thái lan về Việt Nam tăng

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương), dự báo giá thịt lợn hơi sẽ tiếp tục giảm trong những tuần sắp tới khi nhập khẩu lợn sống từ Thái Lan về Việt Nam tăng.

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương) cho biết, trong tháng 6, giá lợn trong nước có xu hướng giảm sau khi các doanh nghiệp được phép nhập khẩu lợn sống từ Thái Lan.

Theo Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đến nay đã có 15 doanh nghiệp đăng ký kiểm dịch nhập khẩu lợn sống từ Thái Lan với số lượng hơn 1,9 triệu con. Số lợn nhập khẩu này được cung cấp bởi 8 doanh nghiệp Thái Lan đã được cơ quan thú y Việt Nam, Thái Lan công nhận đủ điều kiện xuất khẩu lợn sống vào thị trường Việt Nam. Các lô hàng nhập khẩu lợn thịt từ Thái Lan sẽ được các doanh nghiệp Việt Nam, Thái Lan vận chuyển về nước trong thời gian tới.

Song, do lợn hơi trong nước và Thái Lan đang rút ngắn khoảng cách về giá, nên các doanh nghiệp đang tính toán thận trọng số lượng và thời điểm nhập.

Dịch tả lợn châu Phi đang được kiểm soát, đàn lợn dần được khôi phục, nhưng việc tái đàn còn chậm, giá lợn giống ở mức cao khiến các hộ có nguồn vốn hạn hẹp chưa thể khôi phục sản xuất, các hộ có đủ điều kiện lại thận trọng tái đàn do tâm lý lo ngại dịch quay trở lại. Thống kê cho thấy, tổng số lợn của cả nước tháng 6 giảm khoảng 7,5% so với tháng 6/2019; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt trên 1,6 triệu tấn, giảm 8,8% so với cùng kỳ năm 2019 (riêng quý II/2020 đạt 816,2 nghìn tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2019).

Nhiều ngân hàng để ‘khuyết’ chỉ tiêu lợi nhuận

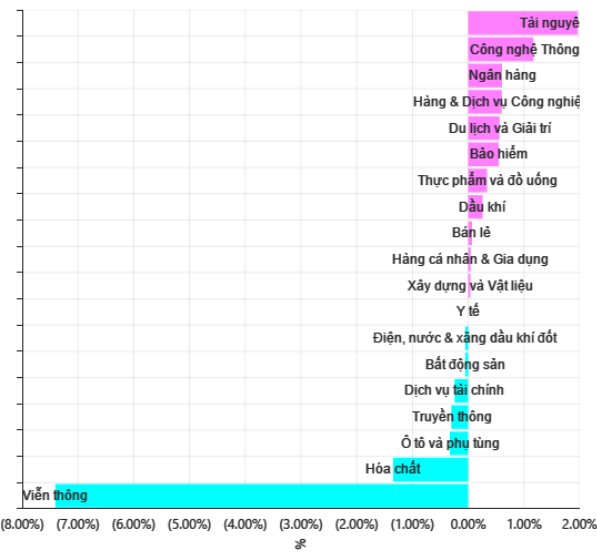
Nửa năm tài chính đã trôi qua, song nhiều ngân hàng vẫn chưa đưa ra mục tiêu lợi nhuận do các tác động khó lường của dịch Covid-19 đối với nền kinh tế. Vì vậy, các nhà băng gặp khó trong việc xác định hướng đi cho năm nay.

Không chỉ có các ngân hàng quốc doanh bỏ ngỏ kế hoạch lợi nhuận, mà một số ngân hàng TMCP cũng thận trọng khi để “khuyết” mục tiêu này trong báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2020 tại đại hội cổ đông (ĐHCĐ) được tổ chức vừa qua. Tại ĐHCĐ được tổ chức hồi cuối tháng 5, HĐQT VietinBank đưa ra hàng loạt mục tiêu kinh doanh năm 2020, tuy nhiên, kế hoạch lợi nhuận hợp nhất cho năm nay vẫn còn đang bỏ ngỏ.

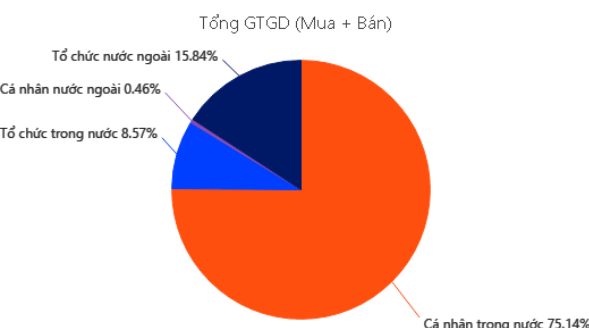
Chủ tịch HĐQT VietinBank, ông Lê Đức Thọ cho hay, Ngân hàng đang cân đối chỉ tiêu lợi nhuận 2020 do có nhiều yếu tố tác động. Trước đó, khi dịch bệnh chưa xảy ra, nhà băng này đưa mức dự kiến lợi nhuận thu về trong năm 2020 tăng 10% trở lên so với mức đạt được của năm 2019 (gần 11.000 tỷ đồng trước thuế).

Tương tự, HĐQT Vietcombank trình cổ đông hàng loạt mục tiêu cơ bản cho kế hoạch kinh doanh năm nay như nợ xấu, tổng tài sản, huy động vốn..., song con số lợi nhuận cụ thể vẫn chưa được công bố mà được giải thích là tùy thuộc định hướng của Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
07/07/2020	VN30F2007	-0,54%	797,80	806,30	791,60	794,00	192.970	15.425,79
07/07/2020	VN30F2008	-0,19%	789,60	797,50	785,80	788,00	1.049	83,08
07/07/2020	VN30F2009	-0,23%	782,60	793,00	778,90	780,10	162	12,72
07/07/2020	VN30F2012	0,01%	777,90	785,00	775,00	776,90	97	7,56

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
FUCVREIT	6,58	6,99%	10		YBM	4,16	-6,94%	16.450	
SJF	2,3	6,98%	1.334.990		TNI	4,7	-6,93%	6.922.030	
DAT	16,2	6,93%	10		DAH	13,6	-6,85%	11.490	
DTL	10,8	6,93%	1.150		SVT	20,4	-6,85%	200	
TEG	5,13	6,88%	13.880		VPS	8,48	-6,81%	3.760	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NHP	0,6	20%	219.100		ACM	0,6	-14,29%	526.600	
HBE	8,8	10%	4.200		BII	0,7	-12,50%	178.700	
THD	60,2	9,85%	400		PPY	21,6	-10%	1.400	
SJ1	18,1	9,70%	300		CJC	14,4	-10%	100	
MDC	6,8	9,68%	200		NHC	27	-9,70%	100	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
PLX	46,5	0,22%		87.328.950	HDG	20,6	5,64%		-27.983.680
VRE	27,45	1,29%		37.686.510	VCB	83,4	0,60%		-17.101.530
HPG	28,35	2,72%		17.793.810	GAS	72,4	0,00%		-13.407.840
VHM	80,8	0,00%		17.371.910	DHC	35,5	-1,93%		-11.644.590
CTG	23,45	1,74%		15.875.170	DBC	44,4	-3,48%		-11.539.000

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.